



Số: 74/2013/CV-SDN

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2013

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG VÒNG 24H

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Quý vị cổ đông

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Minh Trương

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: 0613. 931.355 Fax: 0613.836.091

Mã chứng khoán: SDN

Người được ủy quyền CBTT: Ông Nguyễn Văn Linh

### Nội dung công bố thông tin:

- Căn cứ điểm 1.6, khoản 1, điều 8 Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ điều 10 Nghị quyết 20/2013/NQ-ĐHCD-SDN ngày 29/03/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Căn cứ Hợp đồng kiểm toán số: 14.106/HĐKT-DTL giữa Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai và Công ty TNHH Kiểm toán DTL.

Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai trân trọng thông báo đến Quý vị Cổ đông, các Nhà đầu tư và Quý cơ quan, doanh nghiệp nội dung như sau. Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 với Công ty TNHH kiểm toán DTL.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã được công bố.

Đính kèm: Hợp đồng kiểm toán

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trịnh Minh Trương*

## HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 14.106/HĐKT – DTL)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm Toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2013, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

Chứng nhận ĐKKD số : 3600451024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/09/2010

Trụ sở : Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (84 61) 3836663

Fax : (84 61) 3836091

Tài khoản số : 102010000268044

Tại : Ngân hàng TM CP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa

Mã số thuế : 3600451024

Do Ông : **TRỊNH MINH TRƯƠNG** – Tổng giám đốc Công ty làm đại diện

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

Chứng nhận ĐKKD số : 0302361789 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh  
cấp lại ngày 26/10/2010

Trụ sở : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 8) 3827 5026

Fax : (84 8) 3827 5027

Tài khoản (VND) số : 1600329

Tại : Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn

Mã số thuế : 0302361789

Do Ông : **ĐẶNG XUÂN CẢNH** – Tổng Giám đốc Công ty làm đại diện.

Sau khi bàn bạc thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký Hợp đồng gồm các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao cho Bên B đảm trách công tác:

1. Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 kết thúc ngày 30/6/2013 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 kết thúc ngày 31/12/2013 (bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính) của Bên A.
2. Tham gia quan sát kiểm kê hàng tồn kho kết thúc ngày 31/12/2013.



## **ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH – CHUẨN MỤC**

Dịch vụ kiểm toán được tiến hành theo luật kiểm toán độc lập, theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam đã ban hành. Các Chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng cho những khoản mục và những công bố trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nên có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và Công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết các sai sót.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Giám đốc Bên A.

## **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN**

### **3.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A:**

- a) Lưu giữ và quản lý chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu của mình một cách an toàn, bí mật theo quy định của Nhà Nước;
- b) Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác;
- c) Báo cáo tài chính dùng để kiểm toán phải được Bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho Bên B. Việc lập báo cáo tài chính và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của Bên A. Trách nhiệm này đòi hỏi hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, sự lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán cũng như việc đảm bảo an toàn cho các tài sản của đơn vị phải hợp pháp;
- d) Thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến: Ban Giám đốc; những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ; và các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.
- e) Cử nhân viên của Bên A tham gia, phối hợp với Bên B và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B có thể xem xét tất cả chứng từ, sổ kế toán và các thông tin khác cần thiết cho cuộc kiểm toán.
- f) Đáp ứng các yêu cầu về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính mà Bên B sẽ đưa ra, cung cấp Thư giải trình của Giám đốc, một trong những thủ tục của quy trình kiểm toán của bên B, trong đó, nêu rõ trách nhiệm của Giám đốc Bên A trong việc lập báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- g) Xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B theo yêu cầu trong quá trình kiểm toán. Theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

### **3.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B:**

- a) Bên B bảo đảm tuân thủ các Chuẩn mực Kiểm toán hiện hành (như điều 2);
- b) Xây dựng và thông báo cho Bên A nội dung, kế hoạch kiểm toán;
- c) Thực hiện kế hoạch kiểm toán theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bí mật;
- d) Cử Kiểm toán viên và chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc kiểm toán.
- e) Thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến :
  - Việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán;
  - Việc mở rộng phạm vi công việc; hoặc
  - Việc tăng phí cho khối lượng công việc.



#### **ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN - BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Kiểm toán sẽ được bắt đầu như kế hoạch đã thông báo khi bên B nhận được báo cáo tài chính trước 2 ngày. Nếu bên A không thể cung cấp kịp thì bên B sẽ không thể tiến hành theo kế hoạch kiểm toán đã thông báo và thời gian thực hiện cuộc kiểm toán trở lại sẽ do bên B sắp xếp và thông báo cho bên A.

Sau khi hoàn thành cuộc Kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Dự thảo Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sau 10 ngày kể từ ngày Bên B kết thúc làm việc tại văn phòng Bên A. Báo cáo chính thức sẽ được phát hành trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên A đồng ý với báo cáo dự thảo;
- Báo cáo sẽ được phát hành trước hoặc đúng hạn với điều kiện Bên A tạo mọi điều kiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ kiểm toán theo yêu cầu của bên B;
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Báo cáo kiểm toán được lập thành mười (10) bộ tiếng Việt. Bên A giữ chín (09) bộ, Bên B giữ một (01) bộ.
- Nếu Bên A dự định phát hành hoặc tái phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin tham khảo đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán và như vậy sẽ liên quan đến Bên B bởi các tài liệu đó. Nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin đã được kiểm toán trong các tài liệu đó, Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản thảo của tài liệu này để đọc và chỉ phát hành, phổ biến các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản. Việc sử dụng một phần hoặc tham khảo đến báo cáo kiểm toán của Bên B trong các tài liệu trên có nghĩa là Bên B sẽ phải phát hành lại báo cáo kiểm toán. Bên A cũng đảm bảo sẽ thông báo cho Bên B và phải được Bên B đồng ý bằng văn bản trước khi phổ biến báo cáo kiểm toán của Bên B trên bất kỳ hệ thống thông tin điện tử nào.
- Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm việc đồng ý liên quan đến các tài liệu phát hành hoặc tái phát hành bởi hoặc thay mặt cho Bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành báo cáo kiểm toán hoặc tham khảo Báo cáo của Bên B trong các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm được yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong hợp đồng này không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan tới những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ theo yêu cầu nêu trên được thực hiện bởi Bên B (cũng như phạm vi của dịch vụ) sẽ do hai bên thỏa thuận và sẽ được trình bày trong một hợp đồng khác hoặc bằng một thỏa thuận riêng.

#### **ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ**

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải và nhận thức của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Bên A xác nhận sự hiểu biết của mình về việc có thể xảy ra rủi ro này.

#### **ĐIỀU 6: TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG - PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **6.1 Giá trị Hợp đồng:**

Phí soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2013:	30.000.000 VNĐ
Phí kiểm toán BCTC năm 2013:	40.000.000 VNĐ
Tổng giá trị thanh toán:	<u>70.000.000 VNĐ</u>

(Bảng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn).

**Giá phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%**

##### **6.2 Việc thanh toán được chia làm 2 lần:**

6.2.1 Lần 1: 30.000.000VNĐ sau khi nhận được Báo cáo soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 kết thúc ngày 30/6/2013 và hóa đơn tài chính.





6.2.2 Lần 2: 40.000.000VNĐ sau khi nhận được Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 kết thúc ngày 31/12/2013 và hóa đơn tài chính.

Thời hạn thanh toán là 10 ngày làm việc kể từ khi Bên B phát hành hóa đơn. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

6.3 Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản qua Ngân hàng.

**ĐIỀU 7: CÁC DỊCH VỤ KHÁC**

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

**ĐIỀU 8: CUNG CẤP THÔNG TIN**

Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo luận báo giá hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là khi soạn thảo thư báo giá, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc đã cung cấp cho Bên A.

**ĐIỀU 9: SỬ DỤNG INTERNET**

Các Bên xác nhận rằng: Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

**ĐIỀU 10: CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quy trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây. Nếu thương lượng không đạt kết quả, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa kinh tế Tòa án TP. Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ ý kiến giải quyết của Tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng này.

Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

**ĐIỀU 11: HIỆU LỰC - NGÔN NGỮ - THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này được lập tại TP. Hồ Chí Minh gồm bốn (04) bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ hai (02) bản. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu của bên thứ hai.

Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi Bên B giao đủ bộ báo cáo cho Bên A và Bên A thanh toán đầy đủ số tiền trên cho Bên B. Hợp đồng có giá trị thực hiện cho đến khi hai bên cùng nhất trí hủy bỏ Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
  
TRINH MINH TRƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B  
  
ĐẶNG XUÂN CẢNH

